

Bản án số: 104/2018/HS-ST.
Ngày: 21-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 tại huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E và bà Lý Thị H; có vợ là Nguyễn Ngọc T và 02 người con (sinh năm 2013 và 2018); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/7/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Võ Văn L, nơi cư trú: Số nhà 688, ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn B (chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại (ông B) gồm:

1. Ông Lê Văn L (cha bị hại).
2. Bà Nguyễn Thị X (vợ bị hại).
3. Chị Lê Thị Trúc Đ (con bị hại).
4. Chị Lê Thảo S (con bị hại).
5. Chị Lê Thị Thảo P (con bị hại).
6. Anh Lê Nguyễn Anh K (con bị hại).
7. Em Lê Anh K, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2003 (con bị hại).

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L , chị Đ, chị S, anh K: Chị Lê Thị Thảo P (Giấy ủy quyền ngày 28/5/2018), có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của em K : Bà Nguyễn Thị X (mẹ ruột), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Bảo hiểm PJICO Cần Thơ.

Địa chỉ: Số 110, đường CM, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ , vắng mặt.

2. Bà Lý Thị H, nơi cư trú; ấp T, xã H, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 15/5/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 64G1- 170.09 chở ông Lê Văn B , sinh năm 1964 ngồi phía sau, tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng từ cầu Cái Côn , đến cầu Cái Cam thuộc xã T , thành phố V , tỉnh Vĩnh Long , H điều khiển xe chạy trên phần đường bên phải theo chiều đi của xe H , đi sát vạch phân tuyến giữa đường. Khi đến đoạn trước số nhà 164, ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Hậu quan sát thấy phía trước có ông Võ Văn L đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 64F6- 9034 đang lưu thông theo chiều ngược lại ở làn đường bên trái, thấy xe ông L bật đèn tín hiệu bên trái xin chuyển hướng đường, nhưng xe ông L vẫn còn bên làn đường bên trái, lúc này H có ý định nhường đường cho ông L , nên điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái (qua bên ngược chiều) để chạy vòng qua xe ông L , nhưng vì lúc này ông L chưa qua đường và khoảng g cách giữa hai xe quá gần H không xử lý kịp và xảy ra va chạm với xe ông L làm tai nạn xảy ra, hai phương tiện và người tẻ xuống đường, ông L bị thương nhẹ, ông Lê Văn B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long, đến 12 giờ cùng ngày thì ông B tử vong.

Sau khi tiếp nhận sự việc , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết quả như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thẳng , mặt đường bằng bê tông nhựa, chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ đường màu trắng đứt nét rộng 15cm, mỗi chiều xe chạy rộng 5,50 mét, phía trong mỗi chiều xe chạy có vạch kẻ màu trắng rộng 20cm. Chọn trụ điện số 84 làm điểm mốc , chọn mép đường bên phải hướng đi từ cầu Cái Cam về Mỹ Thuận.

- Xác định vùng va chạm ở phần đường bên phải hướng cầu Cái Cam về Mỹ Thuận, tâm vùng va chạm cách lề chuẩn 4,23 mét, đến điểm mốc là 10,60 mét, đến tâm trục bánh trước xe mô tô 64F- 9034 là 1,13 mét, đến tâm trục bánh xe mô tô 64G1- 170.09 là 4,23 mét, đến cuối vết phanh xe mô tô 64F- 9034 là 1,30 mét.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số : 221/KLGD-PC54, ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận “*Nguyên nhân ông Lê Văn B tử vong là do bị tắc đường hô hấp gây ngạt, đa chấn thương vùng đầu, mặt*”.

Nguyên nhân trong vụ tai nạn được xác định , lỗi là do Nguyễn Văn H điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự , hai bên đã tự thỏa thuận khắc phục xong , gia đình nạn nhân có đơn bồi nài cho Nguyễn Văn H , nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho H xong. Đồng thời cũng đã giải quyết xong phần bảo hiểm đối với Công ty Bảo hiểm PJICO Cần Thơ.

Ông Võ Văn L bị thương nhẹ, ông từ chối giám định và cũng không có yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Văn H.

Tại Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSNDTPV ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đại diện bị hại tại phiên tòa có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo , về dân sự không còn yêu cầu gì, vì đã thỏa thuận xong. Bị hại là ông L vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra là không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm PJICO Cần Thơ vắng mặt tại phiên tòa, bà H thì có ý kiến không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà đã tra cho đại diện bị hại.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số : 86/CT-VKSNDTPV ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về phần dân sự Kiểm sát viên đề nghị không xem xét vì các bên tự thỏa thuận và thực hiện xong.

Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: “*Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn lo cho con nhỏ*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có quy định: “*Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

a) Làm chết người.

Bị cáo H có hành vi điều khiển xe mô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình, trực tiếp gây ra tai nạn, vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, làm chết ông Lê Văn B, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo chủ quan, cầu thả, không chấp hành đúng luật giao thông làm cho hậu quả xảy ra, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi của bị cáo, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại xong, phạm tội lần đầu, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, người bị hại (ông B) mà bị cáo chở ngồi sau là có mối quan hệ thân tộc (Dương rể), hiện nay bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chỉ đi làm thuê, nhưng bị cáo đã cố gắng khắc phục xong hậu quả cho bị hại, vợ bị cáo còn nuôi con nhỏ (sinh năm 2018) lại không có nghề nghiệp, bị cáo có hai người con còn quá nhỏ (sinh năm 2013 và 2018), bị cáo phải có trách nhiệm với gia đình khi các con còn quá nhỏ, cùng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt và có điều kiện cùng với vợ chăm sóc con nhỏ, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong trường hợp này, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và địa phương quản lý, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự là đủ cho bị cáo học tập, cải tạo và trở thành người công dân tốt sau này.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ xem xét, quyết định áp dụng hình phạt cụ thể cho bị cáo trong phần hình phạt. Đồng thời việc đề nghị của Kiểm sát viên về phần dân sự là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và đại diện bị hại đã tự thỏa thuận xong, tại phiên tòa không còn yêu cầu gì, nên không giải quyết.

[8] Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, các bên không còn yêu cầu gì, nên không xem xét trước tòa.

[9] Bị cáo còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H - 01 (một) năm tù cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận xong.

3. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng

